

SỬ DỤNG CÔNG CỤ DIỄN GIẢI TRỰC TUYẾN NHẪM CẢI THIỆN KỸ NĂNG VIẾT LUẬN CHO SINH VIÊN KHOA QUỐC TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Thị Thu Hương

Trường Đại học Giao thông vận tải

Email: ntthuongb@utc.edu.vn

Article history

Received: 04/8/2022

Accepted: 20/10/2022

Published: 05/12/2022

Keywords

Paraphrasing strategies,
online paraphrasing tools,
develop writing competency,
technology-enhanced
language learning

ABSTRACT

Concerning the four skills involved in the IELTS test, writing is considered the most challenging for most students at the Faculty of International Education, University of Transport and communication. When being tested, those students tend to replicate the vast majority of the original texts from the question or use the words repeatedly. They are confident with their paraphrasing skills due to the lack of instructions and self-practicing. The author conducted a survey to identify the difficulties students encountered when paraphrasing when writing IELTS essay tasks, especially with the use of online paraphrasing tools, to improve the student's achievement and enjoyment in paraphrasing in writing tasks. To achieve writing competency, long-term preparation is necessary for students to be equipped with sufficient skills and lexical resources for every writing task. The article also suggests several effective and precise word, phrase and sentence-based paraphrasing measures, and emphasizes the effective exploitation of online paraphrasing tools to improve the students' English writing competency in general and paraphrasing capacity in particular, promoting their self-study capacity and interest in learning.

1. Mở đầu

Ở Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải, SV được yêu cầu cần đạt 5.0 điểm IELTS để đủ điều kiện tốt nghiệp. Tuy nhiên, viết là kỹ năng mà sinh viên (SV) thường không đạt được điểm cao vì chủ yếu sao chép lại đề bài và sử dụng từ lặp, cấu trúc lặp nhiều lần nên bài viết không phong phú cả về ý tưởng, nội dung lẫn hình thức. Vấn nạn về đạo văn và những khó khăn SV gặp phải khi tham gia khóa học viết vẫn là vấn đề thách thức đối với giảng viên. Nhiều nỗ lực đã thực hiện nhằm cải thiện kỹ năng viết của SV, đặc biệt vấn đề sử dụng công cụ diễn giải có sử dụng kết nối mạng Internet đã được đề cập đến.

Ariyanti & Anam (2021) đã nghiên cứu và nhấn mạnh việc tận dụng công cụ diễn giải trực tuyến (DGTT) có ảnh hưởng lớn đến khả năng diễn giải của SV và tăng nhiệt huyết cũng như niềm đam mê của SV đối với khóa học viết nói chung và kỹ năng diễn giải (KNDG) nói riêng. Theo Prentice & Kinden (2018), "diễn giải" là phương thức viết lại nội dung sử dụng ngôn ngữ người viết theo kiểu tóm tắt, tuy nhiên diễn giải dễ hơn và khá khác biệt với tóm tắt về số lượng và độ dài vì tóm tắt nhằm giảm và thu gọn đoạn văn. Diễn giải khác biệt với việc kể lại. Alian & Awaijan (2020) khẳng định rằng diễn giải (paraphrasing) là khả năng biến đổi một câu theo cách làm cho câu đó bình đẳng về mặt ngữ nghĩa với câu gốc nhưng khác về mặt từ vựng và cú pháp. Hay nói đơn giản hơn, KNDG dùng để diễn đạt một lần nữa ý trong câu nói hoặc viết bằng một cách khác, sử dụng những từ ngữ và cấu trúc khác. Papoyan (2021) nhấn mạnh rằng diễn giải và tóm tắt được xem là những kỹ năng quan trọng nhất trong quá trình viết, nhưng để có thể thực hiện những kỹ năng này đòi hỏi một quá trình luyện tập lâu dài. SV cần nỗ lực chăm chỉ luyện tập, có suy nghĩ phân tích và đầu óc tư duy tốt. Tuy nhiên, vẫn có sự khác biệt giữa diễn giải và tóm tắt.

Diễn giải là quá trình viết lại thông tin theo cách viết khác nhưng vẫn giữ nguyên nghĩa. Do vậy khi diễn giải, SV nhận thức được thực tế là chúng ta có thể diễn đạt được cùng ý tưởng nhưng theo cách khác nhau mà có thể giúp cải thiện được cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Do vậy, diễn giải không chỉ là một kỹ năng riêng lẻ mà còn là phương tiện để giúp thông thạo một ngôn ngữ. Khi diễn giải, SV sẽ nắm và hiểu rõ được ý chính của một đoạn văn hay một bài văn và những thông tin phức tạp có thể được đơn giản hóa. Diễn giải được xem như là một mô hình của "sự thích nghi" mà trong đó việc chỉnh sửa tài liệu giúp độc giả quan sát đoạn văn theo một cách mới. Trong khi đó, tóm tắt là một kỹ năng mà người giao tiếp tốt nên có. Một đoạn tóm tắt tốt chứng tỏ rằng cá nhân đó có thể hiểu và nhấn mạnh

các ý chính trong đoạn văn. Kỹ năng tóm tắt còn được ví như hoạt động đào vàng vì giúp độc giả tìm ra chi tiết quan trọng và ý chính trong mỗi đoạn.

Nghiên cứu này tìm hiểu những khó khăn mà SV Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải gặp phải khi thực hiện KNDG cho bài viết luận IELTS, đặc biệt việc sử dụng công cụ DGTT nhằm tăng sự phong phú cho từ vựng. Sự tồn tại của việc học ngoại ngữ có sự hỗ trợ của công nghệ sẽ là lựa chọn tốt cho SV, giảm tải được áp lực cho cả GV lẫn SV nhờ những lợi ích mà công nghệ mang lại. Hai câu hỏi được đặt ra trong nghiên cứu này là: (1) Những khó khăn SV gặp phải khi diễn giải là gì?; (2) Công cụ DGTT đã hỗ trợ SV như thế nào trong việc khắc phục những khó khăn trên? Để tìm được câu trả lời cho những câu hỏi nghiên cứu này, một bảng câu hỏi bao gồm 2 phần: phần 1 tập trung vào những khó khăn khi diễn giải và phần 2 khảo sát mức độ công cụ DGTT được tận dụng để giải quyết những khó khăn sẽ được tổng hợp và phân tích. Bảng câu hỏi của chúng tôi có tham khảo bảng phân loại diễn giải của Kneek (2006) và của Choi (2012).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Những khó khăn thường gặp của sinh viên khi sử dụng phương thức diễn giải trong kỹ năng viết

Rahmatunisa (2014) đã phân chia những khó khăn SV gặp phải khi học viết thành 3 nhóm: gồm nhóm ngôn ngữ, nhóm nhận thức và nhóm tâm lý, trong đó nhóm ngôn ngữ bao gồm các tiêu chí nhỏ như cấu trúc ngữ pháp, cấu tạo từ, phân loại từ, lỗi dùng từ và sử dụng mạo từ. Khó khăn về nhận thức liên quan đến việc tổ chức đoạn, giữa các từ loại, thể loại bài, kết bài và dấu câu. Theo Pratiwi (2015), SV năm thứ ba Khoa Tiếng Anh, Trường FKIP của Bengkulu cũng gặp những khó khăn về khía cạnh sinh lý (liên quan đến nội dung), khía cạnh ngôn ngữ (kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và từ vựng) và khía cạnh nhận thức (kỹ năng tổ chức và cấu tạo). Những nghiên cứu này đều tập trung vào khám phá những khó khăn SV gặp phải khi viết văn học thuật nhằm đảm bảo yêu cầu đúng ngữ pháp, tính liên kết, cấu trúc mạch lạc và đúng chính tả. Al-Badi (2015) cũng nhận mạnh rằng, ngoài những yếu tố như phân biệt văn nói và văn viết, cấu trúc ngữ pháp hay việc tìm ra ý tưởng cho bài viết thì việc đọc và viết lại cụm từ, đoạn văn sử dụng từ và cấu trúc khác cũng đã khiến SV mắc lỗi nhiều, khiến SV lưỡng lự trong việc diễn giải và tóm tắt, thay vào đó SV có xu hướng sao chép lại đoạn văn nguồn. Tác giả cũng đã khám phá qua nghiên cứu của mình là SV dường như không biết cách viết mà chủ yếu sao chép lại đề bài (chiếm hơn 50%) và SV không biết diễn giải lại hợp lý nên được coi như đang đạo văn, chép y nguyên từ nguồn đề gốc. Al-Badi (2015) cũng đã tìm hiểu về phản ứng của SV đối với câu hỏi ấn tượng của các em về khả năng diễn giải. SV đồng ý rằng KNDG đầy thách thức vì đòi hỏi nhiều kỹ năng và khả năng đi cùng, trong đó kỹ năng về từ vựng (cấu trúc và ngữ nghĩa) là quan trọng nhất đối với KNDG.

Bài báo này sẽ sử dụng việc phân loại các khó khăn theo nghiên cứu của Sulistyaningrum (2021). Tác giả phân chia những khó khăn khi diễn giải thành những khía cạnh sau: nội dung, cấu trúc, ngôn ngữ và các phương thức diễn giải. Trong đó, mặt nội dung bao gồm những khó khăn trong việc diễn giải, đưa ra ý tưởng hỗ trợ, tạo câu, tìm ra ý chính cho bài văn, chuyển các câu từ chủ động sang bị động. Khía cạnh cấu trúc bao gồm việc sử dụng đúng ngữ pháp, tìm từ đồng nghĩa để diễn giải lại câu gốc, tóm tắt lại đoạn văn, sử dụng đúng dấu câu và sử dụng đúng từ viết hoa. Mặt ngôn ngữ bao gồm việc sử dụng đúng thì, sử dụng đúng từ nối, sử dụng từ vựng hợp lý và sử dụng đúng từ loại. Khía cạnh phương thức diễn giải bao gồm những khó khăn sau: sao chép lại y nguyên câu gốc, nghĩa câu diễn giải khác so với câu gốc, nghĩa câu diễn giải không tương quan với câu gốc, nghĩa câu diễn giải không giống câu gốc và cấu trúc câu diễn giải khác với câu gốc.

2.2. Tầm quan trọng của công cụ diễn giải

Theo Choi (2012), việc sử dụng công cụ DGTT rất hữu ích cho SV, trong nghiên cứu của mình, tác giả cũng nhận định là cả hai chiến lược bao gồm phương thức diễn giải sử dụng các trang mạng hay phương thức diễn giải có giảng viên hướng dẫn đều hữu ích và có tác động tích cực đối với nhận thức và khả năng diễn giải của SV. Đặc biệt nghiên cứu này đã sử dụng công cụ diễn giải hữu ích với sự trợ giúp của công nghệ, cụ thể là phần mềm Quillbot với mục đích giúp SV diễn giải nhằm tránh trường hợp đạo văn, giúp tóm tắt câu sử dụng cấu trúc ngữ pháp hợp lý.

Prentice và Kinden (2018) cũng cho rằng công cụ diễn giải được thiết kế ra nhằm sử dụng các phần mềm ghép từ nhưng không có nghĩa là sao chép lại ngôn ngữ loài người. SV sử dụng công cụ này để ghép một đoạn văn từ nhiều nguồn gốc bằng cách sử dụng công nghệ ghép từ. Công cụ diễn giải là quá trình xử lý đoạn văn được thực hiện trên mạng Internet dựa theo nguyên lý của máy dịch thuật, tuy nhiên có sử dụng các từ đồng nghĩa thay thế mà không làm thay đổi cú pháp tổng thể của câu.

Một số công cụ diễn giải trực tuyến phổ biến và hiệu quả có thể kể đến như:

- Thesaurus (<https://www.thesaurus.com>).
- Paraphrase Tool (<https://quillbot.com>, <https://www.paraphrasing-tool.com>, <https://www.rephrase-tool.com>).
- Spinrewriter (<https://www.spinrewriter.com>).

- Rewriter Tools (<https://www.rewritertools.com>, <https://www.duplichecker.com>).

- Plagiarism Tools (<https://www.plagiarismdetector.net>)

2.3. Sử dụng công cụ diễn giải trực tuyến trong việc giảng dạy và luyện tập kỹ năng diễn giải trong bài viết luận IELTS cho sinh viên Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nghiên cứu này chủ yếu áp dụng phương pháp giảng dạy và luyện tập KNDG theo gợi ý của Choi (2012) gồm có sự kết hợp giữa sự hướng dẫn của giảng viên và sự hỗ trợ của công cụ DGTT, bao gồm các bước sau: - Bước 1: SV tự luyện tập KNDG (giảng viên phát chung 1 đề, thực hiện trong 30 phút); - Bước 2: SV trình bày bài tập, sử dụng KNDG và giảng viên nhận xét và chữa bài (20 phút); - Bước 3: Giảng viên giảng dạy, hướng dẫn và làm mẫu (30 phút); - Bước 4: Cả lớp luyện tập (10 phút).

Việc hướng dẫn và luyện tập này diễn ra trong vòng 4 tuần, 2 buổi/tuần. Tài liệu cho các buổi học này bao gồm: đề cho SV tự luyện tập KNDG trong vòng 30 phút, chủ yếu viết phần mở bài và kết bài cho thể loại văn thảo luận và đề kiểm tra chung. Đề bài cho các buổi học trên lớp đều lấy chủ đề từ sách giáo khoa Complete IELTS band 4.0-5.0, bao gồm những chủ đề liên quan như: thời tiết, động vật, giáo dục, phát triển công nghệ, xây dựng,... và phiếu chấm chia thành 4 mục như phần nội dung, mức độ diễn giải, khả năng ngôn ngữ và trích dẫn.

Giảng viên cùng SV sẽ phân loại bài luyện tập dựa theo nguyên tắc phân loại của Kneck (2006), cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng phân loại diễn giải của Kneck (2006)

Định nghĩa các loại diễn giải và ví dụ minh họa			
Loại	Định nghĩa	Câu gốc	Câu diễn giải
Sao chép chính xác	Sao chép 100%	The question is - which	<i>The question is - which (100%)</i>
Sao chép gần chính xác	Sao chép hơn 50%	In such circumstances, the solutions to the problems do not lie fully within the organization's purview	<i>In such conditions, the solutions to the problems do not solve perfectly within the organization's purview (68,75%)</i>
Thay đổi nhỏ	Sao chép 20-49%	Because the Internet makes the world smaller place, the value of having a common language increased.	<i>The importance of <u>common language</u> has <u>increased</u> along with the introduction of the Internet that makes the world a <u>smaller place</u>. (33,3%)</i>
Thay đổi trung bình	Sao chép 1-19%	At the individual level, work performance can be affected by such problems as loss of sleep, illness, and drugs.	<i>At the personal <u>level</u>, <u>work</u> achievement can be resulted from such problems as short of <u>sleep</u>, ailing and <u>drugs</u> (15,8%)</i>
Thay đổi lớn	0%	Easing the person's work load may be appropriate as a temporary expedient, but it is likely to be a viable long term solution	<i>Even lessing the burden of the <u>work</u> can't be the ultimate <u>solution</u> (0%)</i>

2.3.1. Sử dụng kỹ năng diễn giải trong phần mở bài viết luận IELTS

Phần mở bài IELTS thường bao gồm 3 câu: Câu diễn giải lại (Paraphrase question); Câu luận điểm (Thesis statement); Câu phác ý chính (Outline statement).

- Câu diễn giải lại nhằm diễn đạt các vấn đề mà đề bài nêu ra, thay vì lặp lại từ hay cụm từ trong đề bài, chúng ta sẽ cần các từ đồng nghĩa, đồng thời có thể đảo ngược trật tự của các câu với nhau.

Ví dụ: *Question: There is a good deal of evidence that increasing car use is contributing to global warming and having other undesirable effects on people's health and well-being. To what extent do you agree or disagree with this statement?*

Diễn giải lại: *Rising global temperature and human health and fitness issues are often viewed as being caused by the expanding use of auto mobiles.*

Các từ đồng nghĩa được sử dụng là: *increasing = expanding; car use = use of automobiles; global warming = rising global temperature; people's health = well-being human health and fitness.*

- Câu luận điểm cho thấy quan điểm của người viết về vấn đề đang được bàn, việc diễn giải sử dụng từ đồng nghĩa cũng nên được thực hiện cho thấy SV có sự phong phú về từ vựng và cấu trúc.

Đối với đề bài trên, ta sẽ có ví dụ như sau: *It is agreed that increasing use of motor vehicles is contributing to rising global temperature and certain health issues.* Vấn đề đã được tóm gọn lại trong 1 câu cùng sự xuất hiện của các từ khóa.

- Câu phác ý chính: SV cần phác thảo cho giảng viên biết vấn đề gì sẽ được thảo luận trong phần thân bài và cũng chỉ nên tóm gọn trong 1 câu. Cùng với ví dụ trên ta có: *Firstly, this essay will discuss the production of greenhouse gases by vehicles and secondly, it will discuss other toxic chemicals released by internal combustion engines.*

2.3.2. Sử dụng kỹ năng diễn giải trong phần kết bài viết luận IELTS

Phần viết kết luận IELTS thường rất ngắn gọn, rõ ràng, bao gồm các bộ phận sau:

Câu 1: Giải thích lại vấn đề của đề. Vậy ở câu 1 chính là diễn đạt lại ý của đề bài một lần nữa bằng việc sử dụng KNDG.

Câu 2: Luận điểm chính của toàn bài. Câu này nêu lên ý kiến rõ ràng của người viết, giải quyết cho câu cuối cùng của đề. Ở câu này, người viết tóm tắt lại quan điểm cá nhân về một vấn đề và từ đồng nghĩa được sử dụng để thay từ khóa chính của bài.

Ví dụ 1: Đề bài: *“Some people prefer to spend their lives doing the same things and avoiding change. Others, however, think that change is always a good thing. Discuss both these views and give your own opinion”.*

Câu 1: *Many individuals would rather go through life staying the same, while other people like the idea of facing new challenges.*

Câu 2: *In my opinion, change is beneficial to our lives because we can expand our worldview and gain new experiences.*

Ví dụ 2:

Câu 1: *Although some prefer to shy away from new ideas because they feel comfortable with routines.*

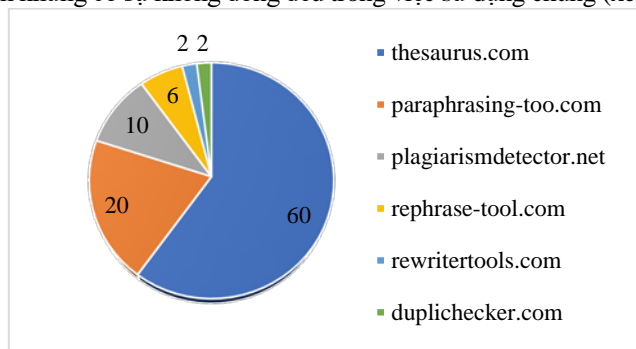
Câu 2: *I believe that change is advantageous for developing an open mind and experiencing new things.*

2.4. Thực nghiệm khả năng diễn giải và việc tận dụng công cụ diễn giải trực tuyến của sinh viên Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm việc áp dụng diễn giải bằng việc tận dụng công cụ DGTT vào bài thi IELTS cho 30 SV K61 của Khoa Quốc tế (gồm các lớp: Cầu đường Anh, Công trình Giao thông Đô thị Việt Nhật, Cơ khí 1 và 2). Phương pháp khảo sát bao gồm phiếu điều tra 2 phần: phần 1 là những khó khăn SV gặp phải khi thực hiện việc diễn giải và phần 2 là việc tận dụng công cụ DGTT. Thời gian thực hiện điều tra vào tháng 5/2021 và sau đó tổng hợp lại kết quả từ bài thi kết thúc học phần của B2.2 vào cuối tháng 6/2021.

- *Thực trạng về việc sử dụng công cụ DGTT:* Khi được hỏi về việc sử dụng công cụ DGTT trong kỹ năng viết luận, 40 % SV trả lời đã tận dụng cách thức này và 60% SV trả lời là không và vẫn chủ yếu sao chép lại đề bài.

- *Thực trạng về mức độ sử dụng các công cụ DGTT phổ biến:* Mặc dù SV đã được hướng dẫn và giới thiệu một số công cụ DGTT phổ biến nhưng có sự không đồng đều trong việc sử dụng chúng (xem biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Mức độ sử dụng các công cụ DGTT phổ biến của SV Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải

Theo số liệu thu thập được ở biểu đồ 1, đa phần SV thích sử dụng phần mềm diễn giải là thesaurus.com (60%); tiếp là paraphrasing-too.com (20%); 10% sử dụng phần mềm tránh đạo văn plagiarismdetector.net; 6% SV sử dụng rephrase-tool.com và chỉ một số ít SV sử dụng rewriter-tools.com (2%) và duplichecker.com (2%).

- *Thực trạng về mức độ khó khăn việc diễn giải liên quan đến các khía cạnh như nội dung, cấu trúc, ngôn ngữ và phương thức diễn giải:* Khi tổng kết phiếu khảo sát, chúng tôi thấy rằng, đa phần SV đã đánh giá việc tìm ra phương thức diễn giải hợp lý là khó nhất (40%), 30% SV cảm thấy khó khăn trong việc tìm ngôn ngữ phù hợp và 20% xác định gặp khó khăn trong nội dung, chỉ có 10% SV gặp khó khăn đối với khía cạnh cấu trúc.

- Thực trạng việc tận dụng công cụ DGTT trong việc hỗ trợ SV giải quyết những khó khăn trong KNDG

Bảng 2. Sự chênh lệch về KNDG của SV Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải sau khi áp dụng công cụ DGTT

Mức độ	Trước khi áp dụng công cụ DGTT (teacher-led)	Sau khi áp dụng công cụ DGTT (teacher-led)
Sao chép chính xác	50%	20%
Sao chép gần chính xác	30%	10%
Thay đổi nhỏ	10%	15%
Thay đổi trung bình	5%	20%
Thay đổi lớn	5%	35%

Bảng 2 cho thấy, công cụ DGTT đã hỗ trợ SV rất nhiều trong việc cải thiện KNDG của bản thân, sự chênh lệch trước và sau khi sử dụng công cụ DGTT đã minh chứng rằng SV có sự cải thiện rất đáng kể, từ việc SV chủ yếu chỉ sao chép lại y hệt đề bài thì sau khi áp dụng đã thể hiện sự thay đổi lớn (chiếm đến 35%), thay đổi trung bình (chiếm 20%) và việc sao chép lại đề bài giảm xuống chỉ còn 20% so với mức ban đầu là 50%.

3. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy, việc tận dụng công cụ DGTT có thể hỗ trợ SV Khoa Quốc tế, Trường Đại học Giao thông vận tải vượt qua được những khó khăn trong diễn giải như mặt nội dung, cấu trúc, ngôn ngữ sử dụng và phương pháp diễn giải phù hợp. Công cụ diễn giải đã hỗ trợ rất nhiều cho kỹ thuật diễn giải như thay đổi cấu trúc câu, sử dụng đúng thì và ngữ pháp và tìm ra cụm từ đồng nghĩa trong bối cảnh mới. Do vậy, SV nên tận dụng tối đa công cụ DGTT trong việc thực hiện diễn giải lại từ, cụm từ hoặc là câu bằng việc sử dụng từ đồng nghĩa, chuyển đổi từ loại và thay đổi cấu trúc câu một cách linh hoạt. Tuy nhiên, công cụ chỉ là phương tiện nên để sử dụng tối đa được công cụ DGTT cần có sự hỗ trợ của giảng viên và quan trọng nhất là SV cần tự nâng cao khả năng tự học và khả năng tư duy tốt. Tóm lại, công cụ DGTT là một giải pháp hợp lý cho SV học tiếng Anh nói chung và SV muốn nâng điểm IELTS nói riêng vì tính hiệu quả của nó mang lại cũng như tạo ra thái độ tích cực, khiến SV cảm thấy thú vị, có động lực và sự hứng thú khi sử dụng KNDG có sự trợ giúp của công cụ DGTT.

Tài liệu tham khảo

- Al-Badi, I. A. (2015). Academic writing difficulties of ESL learners. *WEI International Academic Conference Proceedings*, 63-76.
- Alian, M., & Awaijan, A. (2020). *Paraphrasing techniques in English and Arabic texts*. 11th International Conference on Information and Communication System, IEEE.
- Ariyanti, A., & Anam, S. (2021). Technology-Enhanced Paraphrasing Tool to Improve EFL Student's Writing Achievement and Enjoyment. *Journal of English Language Teaching Linguistics*, 6(3), 715-726.
- Choi, Y. H. (2012). Paraphrase Practice for Using Sources in L2 Academic Writing. *English Teaching*, 67(2), 51-79. <http://doi.org/10.15858/engtea.67.2.201207.51>
- Kneck, C. (2006). The use of paraphrase in summary writing: A comparison of L1 & L2 writers. *Journal of Second Language Writing*, 15(4), 261-278. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2006.09.006>
- Papoyan, A. (2021). Teaching summarizing and paraphrasing skills in a foreign language classroom. *Social and Economic Aspects of Education in Modern Society*, 12-15. https://doi.org/10.31435/rsglobal_conf/30082021/7647
- Pratiwi, K. D. (2015). Students' Difficulties in Writing English (A Study at The Third Semester Students of English Education Program at University of Bengkulu Academic Year 2011-2012). *Journal of Linguistics and Language Teaching*, 3(1). <http://dx.doi.org/10.29300/ling.v3i1.106>
- Prentice, F. M., & Kinden, C. E. (2018). Paraphrasing tools, language translation tools and plagiarism: An exploratory study. *International Journal for Educational Integrity*, 14(1), 1-16. <https://doi.org/10.1007/s40979-018-0036-7>
- Rahmatunisa, W. (2014). Problems Faced by Indonesian EFL Learners in Writing Argumentative Essay. *English Review: Journal of English Education*, 3(1), 41-49.
- Sulistyaningrum, S. D. (2021). Utilizing Online Paraphrasing Tools to Overcome Student's Paraphrasing Difficulties in Literature Reviews. *Journal of English Language Studies*, 6(2), 229-243. <https://doi.org/10.30870/jels.v6i2.11582>